

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Số 1172 /CPCNNB-BGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thành lập theo quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về phê duyệt phương án và chuyển CNCNNB thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn thành CTCP Cấp nước Nhà Bè. Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2007.
 - Vốn điều lệ = 109.000.000.000 đ (Một trăm lẻ chín tỷ đồng)
 - Cổ phần phát hành lần đầu là 10.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đ (mười ngàn đồng)
 - Cổ phần nhà nước : 5.825.270 cổ phần chiếm 53,44 % vốn điều lệ.
 - Cổ phần bán cho 189 người lao động trong doanh nghiệp là 209.900 cổ phần, chiếm 1,93% vốn điều lệ.
 - Cổ phần bán đấu giá công khai là 4.864.830 cổ phần, chiếm 44,62% vốn điều lệ.
 - Giá khởi điểm bán đấu giá = 10.500 đ/cp (Mười ngàn năm trăm đồng)

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành, nghề kinh doanh:

- Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất.
 - Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng-công nghiệp (trừ giám sát, khảo sát công trình). Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.
 - Kinh doanh bất động sản.

- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất nước khoáng tại trụ sở).
- Bán buôn, bán lẻ nước tinh khiết, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sản xuất xi măng, vôi, thạch cao.
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác: sản xuất bột đá và các sản phẩm tự nhiên.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn kim loại và quặng kim loại: bán buôn vật liệu xây dựng.
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ đá, vật liệu xây dựng khác.

2.2 Tình hình hoạt động

Trong 05 năm qua, với mô hình quản lý mới Cty CPCN Nhà Bè đã phát triển vượt bậc, hàng năm luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Cty CNSG giao, cung cấp nước sạch theo kịp tốc độ đô thị hóa của Quận 7 và huyện Nhà Bè.

- Số lượng khách hàng tăng liên tục qua các năm: từ 65.998 năm 2007 đến cuối năm 2011 đã tăng lên 84.744.
- Sản lượng nước cung cấp từ 36.513.717 m³ năm 2007 tăng lên 46.562.088m³ năm 2011.
- Doanh thu tăng từ 151,848 tỷ đồng năm 2007 lên 366,293 tỷ đồng năm 2011.
- Lợi nhuận từ 10,721 tỷ đồng năm 2007 tăng lên 28,7 tỷ đồng năm 2011.
- Nộp ngân sách tăng từ 10,965 tỷ đồng năm 2007 lên 36,909 tỷ đồng năm 2011.
- Thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 4,956 triệu đồng/tháng năm 2007 lên 7,753 triệu đồng/tháng năm 2011.

3. Mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty:

3.1 Định hướng hoạt động trong dài hạn:

Thực hiện 05 chương trình mục tiêu tổng quát.

- Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
- Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.
- Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

3.2 Định hướng phát triển trong năm 2012:

Tổng Cty đã hoàn tất gán ĐHN tổng cho khu vực Cty CP CNNB từ giữa năm 2011 và thực hiện bán nước qua ĐHN tổng vào năm 2012. Vì vậy, định hướng hoạt động năm 2012 là:

- Tập trung cho công tác giảm nước không doanh thu nâng cao hiệu quả kinh doanh nước sạch.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, chuẩn hóa các nguyên tắc quản trị, điều hành tại Cty.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động của Cty. Thực hiện đọc số bằng thiết bị cầm tay (handheld).
- Tập trung cho công tác quản trị tài chính Cty. Đảm bảo Cty phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước để phát triển khách hàng mới, gia tăng sản lượng nước cho Cty theo khả năng nguồn lực tài chính của Cty.
- Kinh doanh khác như nước tinh khiết, vôi đưa vào hoạt động ổn định và có lãi

Với đội ngũ cán bộ trẻ đầy nhiệt huyết, năng động cùng với trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất, không ngừng thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 và Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2005, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã và đang phát triển không ngừng nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Từng bước chuyên nghiệp hoá đội ngũ cán bộ để tạo đà phát triển cho công ty trong những năm tiếp theo.

- VỚI vai trò là một đơn vị quản lý và cung ứng nước sạch cho khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè và Huyện Cần Giờ, đầy tiềm năng và thách thức, Công ty đã và đang nhận ra cơ hội phát triển đang trong tầm ngắm trước mắt. Chuyên nghiệp hoá, chuyển dịch mở rộng sang các lĩnh vực khác, mạnh dạn đón đầu nắm bắt cơ hội phát triển, từng bước xây dựng đơn vị thành một thương hiệu vững mạnh là mục tiêu dài hạn của Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2011 được thể hiện qua các bảng dưới đây:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010 Thực hiện	Năm 2011		% KH	
		Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2010	KH
1. Doanh thu	280,735	369,980	370,180	131.86%	100.05%
Trong đó:					
+ Cung cấp nước	266.443	338.454	339.372	127.53%	100.40%
+ Đồng hồ nước	6.323	5,000	5.524	87.36%	110.48%
+ Nước Sawanew	327	2,100	2,309	706.12%	109.95%
+ Kinh doanh vôi	481	10,000	11,555	2402.29%	115.55%

+ Dịch vụ & khác	2,884	27,300	3,634	126.01%	13.31%
+ Tài chính	5,580	2,000	8,338	149.43%	416.90%
2. Chi phí	256,062	341,480	343,498	134.15%	100.59%
3. LN trước thuế	24,673	26,400	26,682	108.14%	101.07%
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1 951 đồng		2 061 đồng	105.64%	

Năm 2011 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tăng khá cao so với năm 2010, tuy nhiên nếu so với kế hoạch thì tỷ lệ đạt được không cao, tổng doanh thu đạt 100.05% so với kế hoạch và tổng lợi nhuận chỉ đạt 101.07% so với kế hoạch.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

a. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh:

- Ưu tiên tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chính là cung ứng và kinh doanh nước sạch, hiệu quả sản xuất kinh doanh nước sạch năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh phát triển sản phẩm nước đóng chai tinh khiết hiệu SAWANEW, mở rộng thị phần, nâng công suất nước đóng chai, tiếp tục vận hành và liên tục cải tiến hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000 : 2005 về an toàn thực phẩm cho sản phẩm nước đóng chai hiệu SAWANEW.
- Tiếp tục thực hiện việc mua bán vôi, cung cấp cho các nhà máy nước, cho nhu cầu xây dựng và luyện cán thép các tỉnh phía nam.
- Khi khách hàng có nhu cầu thuê văn phòng làm việc nghiên cứu giá cho thuê hợp lý nhằm phủ kín diện tích cho thuê mặt bằng còn trống tại trụ sở H2 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7.
- Tiếp tục vận hành và cải tiến liên tục hệ thống tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước.

b. Phản ánh thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016
Sản lượng	m ³	48.000.000	49.800.000	51.500.000	52.900.000	54.500.000
Doanh thu	Triệu đồng	375.896	417.244	463.141	514.087	570.636
Phát triển khách hàng số lượng DHN	Cái	88.714	93.750	99.600	105.900	112.000
Tỷ lệ thất thoát nước	%	24	23	22	21	20
Tỷ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	94,27	94,80	95,70	96,40	98,00

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính (thời điểm 31/12/2011) đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	59,34%
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	40,65%
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	33,70%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	66,30%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	176,44
6	Khả năng thanh toán nhanh	1,58
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	7,41%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	6,24%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	12,19%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	10,27%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,49%
12	Tỷ lệ chia cổ tức	12%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 (từ 01/01/2011 đến 31/12/2011).

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện		Tỷ lệ %	
			Năm 2010	Năm 2011	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch năm 2011
A. KINH DOANH						
Sản lượng	m ³	46.530.000	43.319.000	46.627.000	107,64	100,21
Doanh thu	Triệu đồng	338.454	266.443	339.372	127,53	100,40
Tỷ lệ thực thu đương niêm	%	99,00	99,83	99,50	99,67	100,51
Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	17.000	9.928	17.916	180,46	105,39
Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	30	37	31	83,78	103,33
Gắn ĐHN	Cái	5.000	6.323	5.524	87,36	110,48
Tỷ lệ thất thoát nước	%	29	32	26,37		
B. ĐẦU TƯ XDCB						
Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	22.863	9.277	29.932	322,65	130,92
Cải tạo mạng lưới cấp nước	Mét	8.799	5.795	8.779	151,49	100,00
Tỷ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	93,00	92,41	93,58	101,27	100,62
C. KINH DOANH KHÁC						
Nước tinh khiết	Triệu đồng	2.100		2.309		109,52
Vôi	Triệu đồng	10.000		11.555		115,55

2.1/ Sản lượng :

- So với năm 2010 đạt tỷ lệ tăng cao 107,64% (tăng hơn 3.300.000 m³ so với năm 2010) Có được kết quả đó là do Cty nhận thức rõ tầm quan trọng của chỉ tiêu sản lượng nước trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, tranh thủ điều kiện thuận lợi của Cty là có nguồn nước đầy đủ từ đầu năm. Từ đó tập trung điều hành đồng bộ nhiều hoạt động của Cty nhằm nâng cao sản lượng nước (Phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới DHN, thay DHN, chống thất thoát nước...).
- So với kế hoạch năm 2011 đạt tỷ lệ 100,21%, hoàn thành vượt kế hoạch là 0,21%.

2.2/ Doanh thu :

- So với năm 2010 đạt tỷ lệ rất cao 127,53% do tăng sản lượng nước cung cấp và giá nước được điều chỉnh theo quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND Thành phố kể từ tháng 3/2010.
- So với kế hoạch năm 2011 đạt tỷ lệ 100,40%, hoàn thành vượt kế hoạch năm 2011 là 0,40%.

2.3/ Thay DHN cỡ nhỏ :

- So với năm 2010, đạt tỷ lệ cao vượt bậc 180,46% là do Công ty có chủ trương đẩy mạnh công tác thay đồng hồ nước để giảm thất thoát nước, nâng cao sản lượng nước.
- So với kế hoạch năm 2011 đạt tỷ lệ 105,39%, hoàn thành vượt kế hoạch là 5,39%.

2.4/ Thay DHN cỡ lớn :

- So với năm 2010, đạt tỷ lệ 83,78% : Đảm bảo 100% DHN ngưng, kính mờ, DHN cũ được thay kịp thời.Công ty có chủ trương đẩy mạnh công tác thay DHN để giảm thất thoát nước, nâng cao sản lượng nước.
- So với kế hoạch năm 2011, đạt tỷ lệ 103,33%, hoàn thành vượt 3,33%.

2.5/ Gắn đồng hồ nước :

- So với năm 2010, đạt tỷ lệ 87,36% . Đảm bảo giải quyết 100% đơn gắn mới DHN kịp thời, cải tiến quy trình gắn mới DHN theo quyết định số 149/QĐ-CPCNNB-BGD ngày 04/10/2011. Ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai nghiệm thu các công trình phát triển mạng lưới cấp nước thuộc khu vực Quận 7 và Huyện Nhà Bè để tiến hành thực hiện gắn DHN cho các hộ dân thuộc khu vực trên nhằm nâng cao sản lượng nước.
- So với kế hoạch năm 2011, đạt tỷ lệ cao 110,48%, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra là 10,48%.

2.6/ Phát triển và cải tạo mạng lưới cấp nước theo dự án :

Do được thuận lợi là có nguồn nước đầy đủ nên trong năm 2011 Cty CPCNNB đã chủ trương tập trung cho công tác phát triển mạng lưới cấp nước để gắn mới DHN nâng cao sản lượng.Cụ thể kết quả đạt được như sau:

- So với năm 2010: phát triển mạng lưới cấp nước đạt tỷ lệ rất cao 322,65% và cải tạo mạng lưới cấp nước đạt tỷ lệ 151,49%.
- So với kế hoạch năm 2011:

- Phát triển mạng lưới cấp nước: Cty đã đẩy mạnh công tác lắp đặt đường ống cấp nước tại khu vực Quận 7, H. Nhà Bè. Đặc biệt cuối năm đã thực hiện 04 công trình phát triển mạng lưới cấp nước cho 04 xã theo chỉ đạo của UBND TP, cụ thể như sau:
 - 1) 06 dự án PTMLCN thực hiện 16.524 mét/17.451 mét, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạchChênh lệch thực tế thi công giảm so với kế hoạch 927 mét lý do:
 - + Không thực hiện một số tuyến hẻm, cắt khói khói lượng công trình.
 - + Đơn vị tư vấn thiết kế dự trù dôi dư so với thực tế.
 - + Cắt khói dự án một số tuyến ống do được Tổng Cty chấp thuận cho khai thác trên tuyến ống hiện hữu.
 - 2) 04 dự án PTMLCN 4 xã theo chỉ đạo UBND TP: Theo kế hoạch khói lượng đăng ký thực hiện trong năm 2011 là 5.412 mét, thực tế thi công thực hiện được 13.408 mét/17.376 mét (năng lực thiết kế), đạt 247,77% so với kế hoạch (vượt 7.996 mét).
- Sửa chữa ống mục: Thi công hoàn thành công trình, thực hiện được 8.779 mét/8.799 mét, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch đề ra.

2.7/ Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

- So với năm 2010, đạt tỷ lệ 101,27% là do Công ty đã đẩy mạnh công tác lắp đặt đường ống cấp nước và gắn đồng hồ nước cho các hộ dân thuộc khu vực Quận 7 và H. Nhà Bè.
- So với năm 2011, đạt tỷ lệ 100,62%, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.8/ Kinh doanh nước tinh khiết và vôi:

- So với kế hoạch năm 2011: nước tinh khiết đạt tỷ lệ 109,52% và kinh doanh vôi đạt tỷ lệ 115,55%.

3. Những tiến bộ Công ty đạt được:

- *Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:*
 - Phát triển sản xuất: Do Công ty có được lượng nước đầy đủ từ đầu năm, nên năm 2011 Công ty đã đạt sản lượng tăng cao (so với năm 2010 đạt 107,64%, tăng thêm khoảng 3.300.000 m³). Doanh thu tiền nước so với cùng kỳ năm trước tăng hơn 73 tỷ đồng, đạt 100,40% so với kế hoạch.
 - Ốn định nước sạch: Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực trên mạng, đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, ốn định, cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý.
 - Giảm nước không doanh thu:
 - + Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã xây dựng và thực hiện “ Kế hoạch thực hiện giảm nước thất thoát – thất thu năm 2011” số 1173/KH-CPCNNB-KT ngày 23 tháng 3 năm 2011. Hàng tháng đều có báo cáo thực hiện công tác chống thất thoát nước với Tổng Công ty .
 - + Trong công tác giảm nước không doanh thu, thực hiện công tác dò tìm và sửa bể là hết sức quan trọng, vì vậy, trong thời gian qua Công ty đã đào tạo tại chỗ 9 nhân viên dò bể ngầm; Trang bị đầy đủ thiết bị dò bể: 03 máy dò bể hiệu Omikron, 02 máy dò bể Wagamet, 02 bút dò bể Wagamet (listening leak); Hoàn tất cơ chế khen thưởng.

+ Để nâng cao hơn nữa công tác giảm nước không doanh thu, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã thành lập Phòng Giảm nước Không doanh thu theo quyết định số 102/CPCNNB-TCHC ngày 22/7/2011.

+ Kết quả thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước: Trước khi gắn DHN tổng tỷ lệ thất thoát nước 32%. Sau khi gắn DHN tổng từ tháng 8/2011 tỷ lệ thất thoát nước qua các tháng giảm dần đến ngày 31/12/2011 tỷ lệ thất thoát nước chỉ còn 26,37%.

- *Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính:*

- Hoạt động kinh doanh sản phẩm mới nước tinh khiết đóng chai hiệu SAWANEW ngày càng chiếm lĩnh thị phần khách hàng, tăng doanh thu, là do Công ty đã trang bị thêm một hệ thống RO cho Phân xưởng sản xuất nước tinh khiết đóng chai, gia tăng sản lượng. Cụ thể doanh thu năm 2011 là: 2.309.000.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh mua bán vôi cung cấp cho thị trường đạt doanh thu trong năm 2011 là: 11.555.000.000 đồng.

- *Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ:*

Ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai nghiệm thu các công trình phát triển mạng lưới cấp nước khu vực Quận 7 và Huyện Nhà Bè. Đồng thời phối hợp với địa phương tổ chức nhận đơn gắn DHN tại Phường để giải quyết nhanh chóng việc cấp nước cho các hộ dân.

- *Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty:*

Công ty đã tổ chức đấu thầu cung cấp thiết bị đọc số cầm tay Handheld và đang triển khai các bước tiếp theo nhằm hiện đại hóa công tác đọc số, tăng năng suất và nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng.

- *Chương trình hợp tác, liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng:*

- Liên kết với Trung tâm đào tạo ngành nước miền Nam tổ chức học và thi nâng bậc lương.
- Tiếp tục vận hành 2 hệ thống tiêu chuẩn 22000:2005 về An toàn thực phẩm và ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1/ Định hướng hoạt động trong dài hạn:

Tiếp tục thực hiện 05 chương trình mục tiêu tổng quát.

1.1 Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.

1.2 Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.

1.3 Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.

1.4 Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.

1.5 Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

4.2/ Định hướng phát triển trong năm 2012:

Tổng Cty đã hoàn tất gắn DHN tổng cho khu vực Cty CP CNNB từ giữa năm 2011 và thực hiện bán nước qua DHN tổng vào năm 2012. Vì vậy, định hướng hoạt động năm 2012 là:

- Tập trung cho công tác giảm nước không doanh thu nâng cao hiệu quả kinh doanh nước sạch.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, chuẩn hóa các nguyên tắc quản trị, điều hành tại Cty.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động của Cty. Thực hiện đọc số bằng thiết bị cầm tay (handheld).
- Tập trung cho công tác quản trị tài chính Cty. Đảm bảo Cty phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước để phát triển khách hàng mới, gia tăng sản lượng nước cho Cty theo khả năng nguồn lực tài chính của Cty.
- Kinh doanh khác như nước tinh khiết, vôi đưa vào hoạt động ổn định và có lãi.

4.3/ Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2012.

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
A. KINH DOANH			
Sản lượng	M ³	48.000.000	
Doanh thu	Triệu đồng	375.896	
Tỷ lệ thực thu đương niêm	%	99,00	
Gắn ĐHN	Cái	4.000	
Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	10.000	
Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	30	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	94,27	
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG			
Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	16.228	
Cải tạo mạng lưới cấp nước	Mét	2.327	
C. KINH DOANH KHÁC			
Doanh thu sản xuất nước tinh khiết đóng chai	Triệu đồng	2.500	
Kinh doanh vôi	Triệu đồng	12.200	
D. ĐẦU TƯ XDCB KHÁC			
XD hệ thống cửa hàng thương mại dịch vụ	Triệu đồng		

4.4/ Giải pháp thực hiện:

a. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Đối với lực lượng lao động trực tiếp xây dựng định mức công việc, định mức và khoán quỹ lương cho các Phòng, Ban, Đội, Phân xưởng theo khối lượng công việc hoàn thành, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho lực lượng công nhân trẻ.

- Đối với cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại, thông qua các lớp học, chương trình tập huấn ngắn và dài hạn.
- Việc bổ nhiệm cán bộ cần thực hiện theo đúng quy trình đảm bảo các tiêu chuẩn về đức, tài, khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Giải pháp tài chính:

- Cân đối nguồn lực tài chính, ưu tiên phân bổ hợp lý cho đầu tư XDCB.
- Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các dự án cải tạo ống mục.
- Đầu tư thực hiện việc mở rộng các lĩnh vực SXKD phải bảo toàn, phát triển nguồn vốn và hiệu quả kinh tế cao.
- Mở rộng thị phần, nâng cao doanh thu sản phẩm nước tinh khiết đóng chai và vôi.
- Đối với các dự án khu dân cư mới trên địa bàn, khách hàng đầu tư tuyển ống nội bộ, hoàn chỉnh khu dân cư bàn giao cho đơn vị cấp nước khai thác, quản lý thì cần có sự thỏa thuận ngay từ đầu giữa chủ đầu tư dự án và Cty CP CNNB từ khâu thiết kế quy hoạch DMA theo dự án, vật tư, thi công, nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm chi phí đầu tư phát triển mạng lưới.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị quản lý công trình ngầm, kết hợp mở rộng nâng cấp các con hẻm, đường ống, tiến hành đồng thời việc phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm tiết kiệm trong đầu tư xây dựng.

c. Giải pháp kỹ thuật:

- Xây dựng chương trình giảm nước không doanh thu thiết thực, cụ thể, hiệu quả kinh tế, ưu tiên đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác giảm nước thất thoát, thất thu.
- Cải tiến phương pháp quản lý và biên đọc đồng hồ nước đầu tư trang thiết bị, thông qua hệ thống phần mềm quản lý được cập nhật bằng các thiết bị như máy đọc chỉ số cầm tay (handheld), máy in hóa đơn di động và máy in mã vạch.
- Hợp tác với ngân hàng và các đối tác mở rộng các hình thức thanh toán tiền nước, tạo ra nhiều tiện ích thanh toán cho khách hàng, thu hồi nhanh tiền nước.
- Thực hiện theo thiết kế mẫu công tác gắn mới DHN, sử dụng khóa góc trước và sau DHN chống gian lận nước bằng hình thức chêm kẽm sau DHN.

d. Giải pháp quản lý :

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, chuẩn hóa các nguyên tắc quản trị, điều hành tại Cty.
- Cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2005 và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 : 2008 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và sản phẩm nước tinh khiết đóng chai cho khách hàng.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động SXKD, xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu có hiệu quả.
- Phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.
- Thực hiện cải cách hành chính trong nghiệp vụ kinh doanh, nâng cao uy tín Công ty qua cung cách làm việc hướng đến khách hàng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán):

1. Kiểm toán độc lập :

a. Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)

Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu - Hà Nội

b. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Trích văn bản số 52/2012/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 14/3/2012 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) về Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty Cấp Nước Nhà Bè.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

Cơ cấu tổ chức của CTCP cấp nước Nhà Bè :

- Hội đồng quản trị: 6 thành viên
- Ban kiểm soát: 5 thành viên
- BGĐ Công ty: 3 thành viên
- Kế toán trưởng: 1 người
- 12 Phòng, Ban, Đội, Phân xưởng SX có chức năng nghiệp vụ chuyên môn thừa hành gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế toán tài chính, Phòng Kế hoạch vật tư tổng hợp, Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật, Phòng Công nghệ - Thông tin, Phòng Giám nước không doanh thu, Đội Quản lý đồng hồ nước, Đội Thu tiền, Đội Thi công tu bổ, Ban Quản lý dự án, Phân xưởng sản xuất nước tinh khiết.

1. Tóm tắt lý lịch các nhân sự trong Ban điều hành Công ty:

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Địa chỉ
Hứa Trọng Nghi	02/12/1964	Kỹ sư công trình thủy	Giám đốc	25/8 Bành Văn Trân, P.7, Q.Tân Bình

Nguyễn Doãn Xã	29/8/1964	Cử nhân QTĐK	P. Giám đốc	413-415 lầu 1 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5
Võ Nhật Trân	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng	P. Giám đốc	32/4 Khánh Hội, Phường 4, Quận 4

2. Quyền lợi của Ban giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của BGĐ được hưởng theo Quy chế trả lương - trả thưởng của Công ty áp dụng thang lương nhà nước đối với doanh nghiệp là công ty hạng 2; theo thỏa ước lao động tập thể và quyết định của HĐQT.

3. Chính sách đối với người lao động:

Số lượng CB.CNV trong công ty là 346 người, Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đúng theo bộ Luật lao động, Luật BHXH và theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng:

Không có sự thay đổi.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty :

a. Hội đồng quản trị:

Trong năm 2011 Công ty đã được quản lý điều hành bởi Hội đồng quản trị gồm 6 thành viên:

- | | |
|-----------------------|--|
| 1. Ông Võ Quang Châu | - Chủ tịch |
| 2. Ông Hứa Trọng Nghi | - Thành viên (Giám đốc điều hành CTCP) |
| 3. Ông Nguyễn Doãn Xã | - Thành viên (Phó Giám Đốc) |
| 4. Ông Hà Thanh Trung | - Thành viên (độc lập không điều hành Cty) |
| 5. Ông Bùi Việt | - Thành viên (độc lập không điều hành Cty) |
| 6. Ông Cao Thanh Định | - Thành viên (độc lập không điều hành Cty) |

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên trong Hội đồng quản trị :

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Ghi chú
1	Võ Quang Châu	Chủ tịch	5.825.270	53.44%	Đồng đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cáp nước Sài Gòn TNHH MTV
2	Hà Thanh Trung	Thành viên			
3	Hứa Trọng Nghi	Thành viên			
4	Nguyễn Doãn Xã	Thành viên			
5	Bùi Việt	Thành viên	1.090.000	10%	Đồng đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á
6	Cao Thanh Định	Thành viên			

b. Ban Kiểm Soát :

Năm 2011 Ban Kiểm soát gồm 5 thành viên bảo đảm hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Minh Hồng | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Hữu Dương | - Thành viên |
| 3. Bà Võ Thị Cẩm Tú | - Thành viên |
| 4. Ông Đặng Anh Minh | - Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh | - Thành viên |

c. Thủ tục của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thủ tục, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên 2010 ngày 22/4/2010 là 354.000.000 đồng/năm.

d. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

BGD căn cứ vào các số liệu báo cáo tài chính hàng quý, tiến hành phân tích các số liệu sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân/m³ nước sạch và các khoản mục chi phí; tham mưu cho HĐQT, ra các quyết định kịp thời trong điều hành SXKD có hiệu quả.

Bổ sung thêm chức năng hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm tìm kiếm lợi nhuận.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong quản lý, thiết kế, thi công các công trình cấp nước, mua sắm vật tư và trang thiết bị bằng hình thức đấu thầu rộng rãi.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính tới ngày 21/3/2012 – thời điểm chốt danh sách cổ đông do VSD cung cấp):**a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:**

Giá trị cổ phần : 10.000 đồng/CP

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	1	5.825.270	53,44
2	Cổ đông là CB.CNV Công ty	132	198.800	1,82
3	Cổ đông bên ngoài: Trong đó: - Cổ đông là tổ chức - Cổ đông là cá nhân	196 11 185	4.875.930 3.581.538 1.294.392	 32,86 11,88
	Tổng cộng:		10.900.000	100

b. Thông tin chi tiết về các cổ đông sở hữu 5% vốn điều lệ trở lên:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

STT	Loại hình cổ đông	CMND/ Giấy CN ĐKKD		Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên VĐL (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	4106000102 cấp ngày 26/10/2005 tại Sở KH-ĐT Tp.HCM	1 Công Trường Quốc Tế, Q3, Tp.HCM	5.825.270	53,44
2	Ngân hàng TMCP Đông Á	059011 cấp ngày 20/3/2007 tại Sở KH-ĐT Tp.HCM	130 Phan Đăng Lưu, Phường 3 Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	1.090.000	10
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	059002 cấp ngày 13/1/1992 tại Sở KH-ĐT Tp.HCM	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM	1.000.000	9,17
4	Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1)	01/UBCK-ĐKQĐT ngày 20/5/2004 tại UB Chứng khoán NN	Lầu 10, cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.HCM	550.000	5,05
5	Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2)	08/UBCK-TLQTV ngày 13/12/2006 tại UB Chứng khoán NN	Lầu 10, cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.HCM	548.210	5,03

